

2020

여성농업인 정책자료집

Hướng dẫn Chính sách dành cho Nông dân nữ

모아모아 한눈에 TẤT TẦN TẬT ĐẦY ĐỦ NHẤT



| Mục lục |
CONTENTS

**Các lĩnh vực
chính sách**

Nâng cao vị thế

01	Đăng ký quản lý chung (Quản lý nông nghiệp)	4
02	Mở rộng tỉ lệ của nữ giới trong Ủy ban chính phủ	4
03	Thành lập ban chính sách cho nông dân nữ	5
04	Tăng tỉ lệ đoàn viên nữ và uỷ viên ban chấp hành nữ (Nonghyup)	6
05	Tình hình ban hành chính sách đào tạo nông dân nữ	7
06	Tình hình thành lập Bộ phận chuyên trách nông dân nữ	8

Nâng cao năng lực

01	Phát triển và thuê máy móc nông nghiệp thích hợp với nữ giới	9
02	Chính sách ưu đãi cho nông dân nữ	11
03	Đào tạo chuyên sâu cho nông dân nữ	12
04	Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp nhỏ (Sở xúc tiến phát triển nông thôn)	13
05	Hỗ trợ thiết bị giúp giảm sức lao động và cơ quan hỗ trợ nông nghiệp	14
06	Điều phối viên hướng dẫn quản lý nông nghiệp (thành phố Naju)	16
07	Tình hình ban hành chính sách về bảo tồn và nuôi dưỡng cây trồng bản địa	17

Phúc lợi và Văn hóa

01	Chương trình cải thiện điều kiện chăm sóc trẻ em	18
02	Phúc lợi đến tận nhà	20
03	Dự án hỗ trợ gia đình đa văn hóa nông thôn	22
04	Cuộc thi viết dành cho nông dân nữ	23
05	Hỗ trợ trợ cấp sinh sản cho người không có bảo hiểm việc làm (Bộ Tuyển dụng và Lao động)	24
06	Chính sách hỗ trợ mang thai và sinh nở (Bộ Y tế và Phúc lợi)	25
07	Chính sách hỗ trợ chăm sóc trẻ em (Bộ Phụ nữ và Gia đình)	26
08	Voucher dành cho nông dân nữ	27
09	Người giúp đỡ làm nông (giúp đỡ sinh sản)	28
10	Hỗ trợ bữa ăn trong mùa vụ	29
11	Trung tâm nông dân nữ	30
12	Tổ chức biểu diễn văn nghệ tại địa phương (Tỉnh Chungbuk)	31
13	Phụ cấp nông dân	32

Bình đẳng giới

01	Mở rộng giáo dục bình đẳng giới	33
02	Đào tạo giảng viên bình đẳng giới (thành phố Naju)	34

Khác

01	Chế độ hỗ trợ và phòng chống bạo lực gia đình	35
----	---	----

| Mục lục | CONTENTS

Cơ quan thực hiện

Bộ Nông lâm thủy sản và lương thực

01	Đăng ký quản lý chung (Quản lý nông nghiệp)	4
02	Tăng tỉ lệ nữ giới trong Ủy ban chính phủ	4
03	Thành lập ban chính sách cho nông dân nữ	5
04	Phát triển và thuê máy móc nông nghiệp thích hợp với nữ giới	9
05	Chính sách ưu đãi cho nông dân nữ	11
06	Chương trình cải thiện điều kiện chăm sóc trẻ em	18
07	Phúc lợi đến tận nhà	20
08	Chương trình hỗ trợ gia đình đa văn hóa nông thôn	22
09	Cuộc thi viết dành cho nông dân nữ	23
10	Mở rộng giáo dục bình đẳng giới	33

Tổ chức liên quan

04	Tăng tỉ lệ đoàn viên nữ và uỷ viên ban chấp hành nữ (Nonghyup)	6
02	Đào tạo chuyên sâu cho nông dân nữ	12
03	Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp nhỏ (Sở xúc tiến phát triển nông thôn)	13
04	Hỗ trợ trợ cấp sinh sản cho người không có bảo hiểm việc làm (Bộ Tuyển dụng và Lao động)	24
05	Chính sách hỗ trợ mang thai và sinh nở (Bộ Y tế và Phúc lợi)	25
06	Chính sách hỗ trợ chăm sóc trẻ em (Bộ Phụ nữ và Gia đình)	26

Chính quyền địa phương

01	Tình hình ban hành chính sách đào tạo nông dân nữ	7
02	Tình hình thành lập Bộ phận chuyên trách nông dân nữ	8
03	Hỗ trợ thiết bị giúp giảm sức lao động và cơ quan hỗ trợ nông nghiệp	14
04	Điều phối viên hướng dẫn quản lý nông nghiệp (thành phố Naju)	16
05	Tình hình ban hành chính sách về bảo tồn và nuôi dưỡng cây trồng bản địa	17
06	Voucher dành cho nông dân nữ	27
07	Người giúp đỡ làm nông (giúp đỡ sinh sản)	28
08	Hỗ trợ bữa ăn trong mùa vụ	29
09	Trung tâm nông dân nữ	30
10	Tổ chức biểu diễn văn nghệ tại địa phương (Tỉnh Chungbuk)	31
11	Phụ cấp nông dân	32
12	Đào tạo giảng viên bình đẳng giới (thành phố Naju)	34

Khác

01	Chế độ hỗ trợ và phòng chống bạo lực gia đình	35
----	---	----

Đăng ký quản lý chung (Quản lý nông nghiệp)

| Bộ Nông lâm thủy sản và lương thực |



Mục đích

- Thực hiện hệ thống quản lý chung để đảm bảo bình đẳng giới và cấp bậc trong công việc của nông dân nữ
- * Thực hiện và vận hành một hệ thống quản lý nông nghiệp tích hợp và quản lý thông tin cá nhân của cơ quan quản lý nông nghiệp để thúc đẩy canh tác tùy chỉnh theo quy mô và loại trang trại, và để cải thiện hiệu quả của các dự án chính sách và dự án tài chính.

Phương pháp

- Khi muốn đăng ký hoặc sửa đổi việc tham gia Đăng ký quản lý chung thì đánh dấu (○, X) ở phía dưới cùng bên phải của Đơn đăng ký (Có thể gọi điện đăng ký)

Đối tượng đăng ký

- Vợ/chồng của người quản lý

Ưu đãi khi đăng ký

- Ngoài việc cải thiện vị trí trong công việc của nữ giới thì còn được nhận hỗ trợ 1.500.000 KRW khi sinh con.

Đăng ký

- Tổng đài Văn phòng quản lý chất lượng nông sản quốc gia ☎1644-8778
- * Có thể nhận Giấy chứng nhận Quản lý nông nghiệp tại Máy cấp hồ sơ đặt tại văn phòng thông, xã, phường.

Tăng tỉ lệ nữ giới trong Ủy ban chính phủ

| Bộ Nông lâm thủy sản và lương thực |



Mục đích

- Kiểm tra và liên lạc thường xuyên với Ủy ban chính phủ của Bộ Nông nghiệp và Thực phẩm nhằm duy trì hơn 40% tỉ lệ ủy viên nữ.
- * Bộ Nông nghiệp và Thực phẩm đạt 49,8% tính đến năm 2018

Nội dung

- Các Ủy ban chính phủ của Bộ Nông nghiệp và Thực phẩm (24 chi hội) đã khuyến khích tuyển dụng hơn 40% nữ giới năm 2019.

Thành lập ban chính sách cho nông dân nữ

| Bộ Nông lâm thủy sản và lương thực |



Mục đích

- Ban chính sách nông dân nữ sẽ được tổ chức và vận hành để tăng cường giao tiếp giữa các chuyên gia với phụ nữ làm nông

Hỏi đáp

- Nông dân nữ và các chuyên gia muốn đăng ký vào Ban chính sách nông dân nữ có thể đăng ký vào trang web của Nông dân nữ (<http://mafra.go.kr/woman>).

Phương pháp đăng ký

- Trang chủ Nông dân nữ → Chọn Ban chính sách nông dân nữ
→ Gửi email sau khi hoàn thành đơn đăng ký



Tăng tỉ lệ đoàn viên nữ và uỷ viên ban chấp hành nữ

| Tổ chức liên quan |



Mục đích

- Liên đoàn Hợp tác xã Nông nghiệp Quốc gia chỉ đạo các công đoàn chưa hoàn thành nhiệm vụ bầu Uỷ viên ban chấp hành nữ phải tuân thủ Luật Hợp tác xã Nông nghiệp và mở rộng giáo dục nâng cao năng lực cho các thành viên.

* Điều 45 (8) của Luật Hợp tác xã Nông nghiệp: Hợp tác xã có trên 30% thành viên nữ thì phải bầu Uỷ viên ban chấp hành nữ

Nội dung

- Tình hình đoàn viên nữ và uỷ viên ban chấp hành nữ năm 2019

* Mục tiêu đoàn viên nữ và uỷ viên ban chấp hành nữ năm 2020: đoàn viên nữ 35%, Uỷ viên nữ 10%

	Uỷ viên (cuối tháng 6/2019)				Đoàn viên (cuối tháng 8/2019)
	Tổng số	Ban chấp hành	Thanh tra	Chủ tịch	
Tổng số (người)	13,102	9,815	2,169	1,118	2,146,960
Nam	12,000	8,757	2,133	1,110	1,447,752
Nữ	1,102	1,058	36	8	699,208
Tỉ lệ nữ	8.4	10.8	1.7	0.7	32.6



Mục tiêu:
Đoàn viên nữ 35%,
Uỷ viên ban chấp hành nữ 10%

Tình hình ban hành 「Chính sách đào tạo nông dân nữ」

| Chính quyền địa phương |



Mục đích

- Thúc đẩy các chính sách ổn định và bền vững cho nông dân nữ bằng cách ban hành 「Chính sách đào tạo nông dân nữ」 của chính quyền địa phương

Nội dung

- Tính đến tháng 10 năm 2019, 115 đô thị đã ban hành pháp lệnh.

(Tính đến tháng 10 năm 2019)

Thành phố/ Tỉnh	Số thành phố, huyện hợp nhất (Tính toàn bộ thành phố, huyện)	Số chính sách ban hành	Thành phố, huyện (năm ban hành)
Busan	1(16)	-	
Daegu	1(8)	-	
Incheon	2(10)	1	Ganghwa-gun (17)
Gwangju	1(4)	4	Gwangju-si (17), Gwangsan-gu (18), Seo-gu (19), Buk-gu (19)
Ulsan	1(5)	3	Dong-gu, Buk-gu, Ulju-gun (17)
Sejong	1(1)	1	Sejong-si
Gyeonggi	15(31)	9	Gyeonggi-do, Anseong-si, Namyangju-si, Gapyeong-gun, Yangpyeong-gun, Pocheon-si, Yeoncheon-gun (17), Pyeongtaek-si (17), Yeosu-si (18)
Gangwon	15(18)	12	Gangwon-do, Wonju-si, Gangneung-si, Yangyang-gun, Yanggu-gun, Yeongwol-gun, Inje-gun, Jeongseon-gun, Sokcho-si, Hoengseong-gun (17), Cheorwon-gun (17), Hwacheon-gun (18)
Chungbuk	11(11)	12	Chungbuk-do, Cheongju-si, Eumseong-gun, Jecheon-si, Goesan-gun, Okcheon-gun, Yeongdong-gun, Boeun-gun, Jeungpyeong-gun, Jincheon-gun, Danyang-gun (17), Chungju-si (18)
Chungnam	15(15)	16	Chungnam-do, Gongju-si, Seosan-si, Seochon-gun, Asan-si, Budget-gun, Hongseong-gun, Cheonan-si, Cheongyang-gun, Buyeo-gun, Nonsan-si, Boryeong-si, Gyeryong-si (17), Geumsan-gun (17), Taeon-gun (17), Dangjin-si(19)
Jeonbuk	13(14)	8	Jeonbuk-do, Namwon-si, Iksan-si, Jeongeup-si, Gimje-si, Imsil-gun, Gochang-gun, Gunsan-si
Jeonnam	21(22)	23	Jeonnam-do, Suncheon-si, Gwangyang-si, Naju-si, Damyang-gun, Yeong-gun, Gangjin-gun, Gokseong-gun, Jangheung-gun, Muan-gun, Jindo-gun, Boseong-gun, Sinan-gun, Haenam-gun, Gurye-gun (17), Hampyeong-gun (17), Hwasun-gun (17), Jangseong-gun (17), Yeongam-gun (17) , Mokpo-si (17), Goheung-gun(17), Yeosu-si (18), Wando (18)
Gyeongbuk	23(23)	15	Gyeongbuk, Mungyeong, Sangju, Yeongju, Uljin-gun, Seongju-gun, Chilgok-gun, Cheongsong-gun, Bonghwa-gun, Uiseong-gun (17), Yeongseong-gun (17), Pohang-si (18), Yeongdeok-gun (18), Yecheon-gun(18), Gimcheon-si (18)
Gyeongnam	18(18)	10	Gyeongnam-do, Jinju-si, Geochang-gun, Haman-gun, Hapcheon-gun, Miryang-si, NamHae-gun, Sacheon-si (17), Sancheong-gun (18), Uiryeong-gun (19)
Jeju	1(1)	1	Jeju-do
Tổng	139	115	

* Thành phố hợp nhất:thành phố đô thị và huyện

* Sejong, Chungbuk, Chungnam, Jeonnam, Jeju đã hoàn thành ban hành chính sách

Tình hình thành lập Bộ phận chuyên trách nông dân nữ

| Chính quyền địa phương |



Mục đích

- Thành lập bộ phận chuyên trách trong chính quyền địa phương để thúc đẩy chính sách nhất quán và ổn định từ trung ương đến địa phương

Nội dung

- (Gangwon) Chỉ định chuyên viên chuyên trách nông dân nữ trong nhóm nhân lực nông thôn (1 người)
 - * Phiếu phúc lợi cho nông dân nữ, cải thiện môi trường làm việc...
- (Cheonnam) Phân bổ nhân lực chuyên trách trong Nhóm hỗ trợ nông dân nữ (2 người)
 - * Hỗ trợ khởi nghiệp kinh doanh nhỏ cho nông dân nữ, giáo dục hỗ trợ chính sách cho nông dân nữ
- (Chungnam) Phân bổ nhân lực chuyên trách nông dân nữ trong Nhóm hỗ trợ phúc lợi phụ nữ nông thôn (2 người)
- (Naju) Thành lập Nhóm hỗ trợ phúc lợi phụ nữ nông thôn (2 người)
 - * Cuộc thi bí quyết làm nông cho nông dân nữ, Chương trình giảng triết học, văn học cho nông dân nữ
- (Buyeo) Chỉ định chuyên viên chuyên trách nông dân nữ (1 người)
- (Asan) Chỉ định chuyên viên chuyên trách nông dân nữ (1 người)



Phát triển và thuê máy móc nông nghiệp thích hợp với nữ giới

| Bộ Nông lâm thủy sản và lương thực |



Mục đích dự án

- Phát triển máy móc nông nghiệp mà nông dân nữ cho nhu cầu sử dụng cao để giảm sức lao động và cải thiện điều kiện làm việc cho nông dân nữ

Nội dung dự án

- Mở rộng phát triển máy móc nông nghiệp thích hợp với phụ nữ
- Thu thập ý kiến từ các nhóm nông dân nữ và chỉ định, phân phối máy móc nông nghiệp thích hợp với phụ nữ cho các cơ sở cho thuê máy móc nông nghiệp từ năm 2016

Tư vấn về dự án

- Nhóm chính sách của Bộ Nông nghiệp và Thực phẩm
☎044-201-1841 / Thành phố, huyện

Những trang bị nông dân nữ hay sử dụng (giới thiệu cho các đội nông dân nữ)



Xe tải nhỏ



Máy cắt cỏ dạng sục



Xe thu hoạch



Máy phun thuốc có xe đẩy

* Đăng ký với các hợp tác xã máy móc nông nghiệp nếu cần hỗ trợ triển lãm và sử dụng máy móc nông nghiệp (yêu cầu 041-411-2122)

Tình hình cho thuê máy móc nông nghiệp (2018)

(Đơn vị: điểm)

Thành phố, tỉnh	Tổng số	Cho thuê ngắn hạn	Cho thuê dài hạn	Làm thuê
	549	469	57	23
Busan	2	2	0	0
Daegu	3	3	0	0
Incheon	11	11	0	0
Gwangju	2	2	0	0
Ulsan	4	2	2	0
Sejong	3	3	0	0
Gyeonggi	38	32	5	1
Gangwon	82	68	9	5
Chungbuk	54	43	5	6
Chungnam	46	40	2	4
Jeonbuk	63	51	8	4
Jeonnam	90	74	13	3
Gyeongbuk	82	78	4	0
Gyeongnam	61	52	9	0
Jeju	8	8	0	0

Các loại hình cho thuê máy móc nông nghiệp

- Cho thuê ngắn hạn:** Chính quyền địa phương (cơ sở cho thuê thiết bị nông nghiệp) cho thuê máy móc nông nghiệp trong vòng 1 ~ 3 ngày để nông dân địa phương sử dụng
- Cho thuê dài hạn:** Chính quyền địa phương (cơ sở cho thuê thiết bị nông nghiệp) cho thuê máy móc nông nghiệp trong thời gian hữu dụng hoặc thời gian dài hơn thông qua Dự án Cơ giới hoá vùng chuyên canh, và người thuê dài hạn có thể sử dụng máy móc nông nghiệp để thuê việc nông.
- Làm thuê:** Chính quyền địa phương (cơ sở cho thuê thiết bị nông nghiệp) sử dụng máy móc nông nghiệp để thực hiện công việc nông nghiệp do nông dân yêu cầu.

* Có thuê yêu cầu làm thuê tại Ngân hàng máy móc nông nghiệp Nonghyup

Chính sách ưu đãi cho nông dân nữ

| Bộ Nông lâm thủy sản và lương thực |



Dự án đào tạo người quản lý nông nghiệp kế nhiệm

Mục đích dự án

- Hỗ trợ cơ sở hạ tầng và quỹ làm việc cho nông dân và những người muốn trở thành nông dân để đào tạo những người tham gia phát triển nông nghiệp

Nội dung hỗ trợ

- Trong lĩnh vực chăn nuôi và trồng trọt, Hỗ trợ tài chính (vốn) để khởi nghiệp ban đầu, chẳng hạn như mua đất nông nghiệp và lắp đặt các cơ sở thiết bị

* Cho vay tới 300 triệu KRW với lãi suất 2% hàng năm, trả nợ trong bảy năm, sau ba năm

Quy trình tuyển chọn

- Đăng ký → Cán bộ thành phố, huyện đánh giá qua văn bản
→ Bộ Nông nghiệp và Thực phẩm xác nhận kết quả đánh giá
→ Tuyển chọn vòng cuối tại địa phương

Ưu tiên lựa chọn

- Thị trưởng / quận / huyện trưởng tiến cử 1.5 lần số ứng cử viên cho thành phố, nhưng khuyến khích đề cử hơn 20% phụ nữ và thành viên gia đình đa văn hóa

* Không ưu tiên trong trường hợp vợ hoặc chồng là người quản lý nông nghiệp kế nhiệm

Dự án cố vấn thiết lập nông nghiệp tổng hợp

Nội dung dự án

- Tuyển chọn 20 tổ chức quản lý của các doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp có chủ là phụ nữ hoặc thanh niên trong số các doanh nghiệp được chứng nhận, và hỗ trợ tư vấn sản phẩm để có thể đưa phân phối trên thị trường như siêu thị lớn và trung tâm thương mại

Tiêu chí tuyển chọn

- Chọn doanh nghiệp được chứng nhận thông qua đề xuất của các trung tâm hỗ trợ, nhưng ưu tiên theo thứ tự:

- ① Doanh nghiệp nhỏ, có chủ là nữ thanh niên
- ② Doanh nghiệp nhỏ, có chủ là thanh niên
- ③ Doanh nghiệp nhỏ, chủ là thanh niên
- ④ Doanh nghiệp nhỏ

Tư vấn

- Trung tâm hỗ trợ nông nghiệp tổng hợp tại các tỉnh và thành phố

Đào tạo chuyên sâu cho nông dân nữ

| Tổ chức liên quan |



Mục đích

- 🌸 Hỗ trợ nâng cao năng lực cho nông dân nữ bằng tổ chức các chương trình đào tạo tùy chỉnh theo nhu cầu của nông dân nữ

Tình hình đào tạo chuyên sâu cho nông dân nữ

Cơ quan	Tên khoá học	Nội dung	Tháng	Sĩ số	Tư vấn
Viện giáo dục cán bộ về thực phẩm nông nghiệp	Học viện lãnh đạo của nông dân nữ	Hiểu biết về giáo dục canh tác và chính sách nông nghiệp mà một nhà lãnh đạo nông dân cần có	Tháng 3~12 (5 lần)	30 người	Phòng giáo dục chuyên môn 061-338-1054
Viện giáo dục phân phối thị trường	Bồi dưỡng khả năng lãnh đạo phân phối thị trường nông sản	Đào tạo các nghề nông có khả năng duy trì lâu dài và nâng cao năng lực nữ giới, nhân lực nữ giới trong hệ thống phân phối nông sản	Tháng 3~ 10 (2 khoá)	40 người	Phòng giáo dục 031-400-3525
Trung tâm quy nông	Quy trình quy nông cơ bản cho nông dân nữ	Tìm hiểu về quy nông và các ví dụ phụ nữ làm nông thành công	Tháng 8. 11 (3 khoá)	90 người	Trung tâm quy nông 1899-9097
Viện thông tin giáo dục văn hoá nông lâm thủy hải sản	Đào tạo kế toán cho nông dân nữ	Đào tạo năng lực kế toán để nâng cao năng lực cạnh tranh của nông dân nữ	Tháng 3~10 (5 khoá)	150 người	Văn phòng nhân tài 044-861-8822
Sở xúc tiến phát triển nông thôn	Đào tạo quản lý mô hình gia đình	Đào tạo quản lý gia đình để nâng cao vai trò của nông dân nữ	Tháng 4~5	120 người	Phòng tài nguyên nông thôn 063-238-1024 Hiệp hội cải thiện đời sống Hàn Quốc 031-293-2683
Sở xúc tiến phát triển nông thôn	Đào tạo sử dụng máy móc nông nghiệp cho nông dân nữ	Cách vận hành và chú ý an toàn khi sử dụng máy móc nông nghiệp cho nông dân nữ	Tháng 2~11	700 người	Các viện kĩ thuật nông nghiệp của tỉnh

Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp nhỏ (Sở xúc tiến phát triển nông thôn)

| Tổ chức liên quan |



Mục đích dự án

- Hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp của nông dân dựa trên nguyên liệu thô trong nước để tăng giá trị gia tăng của các sản phẩm nông nghiệp địa phương và nâng cao năng lực hoạt động kinh tế của người nông dân

Nội dung dự án

- Hỗ trợ thiết lập cơ sở hạ tầng như tu sửa cơ sở hạ tầng và mua thiết bị cần thiết cho công đoạn chế biến, sản xuất và thương mại hóa nông sản

Số tiền hỗ trợ

- 50 triệu KRW

Mục tiêu dự án

- Người tham gia quản lý trong hợp tác xã đăng ký pháp nhân hoặc cùng quản lý từ hai nông trại trở lên và muốn lập một doanh nghiệp mới
- Người khởi nghiệp dựa trên nguyên liệu chính là nông sản và chăn nuôi được sản xuất trong địa phương, và có thể thuê người dân địa phương cùng tham gia vào các hoạt động chế biến, sản xuất và thương mại hóa nông sản

Tư vấn:

- Cán bộ phụ trách dự án Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp các huyện và thành phố



Hỗ trợ thiết bị giúp giảm sức lao động và cơ quan hỗ trợ nông nghiệp

| Chính quyền địa phương |



Hỗ trợ thiết bị nông nghiệp (Gangwon)

Nội dung hỗ trợ

- Hỗ trợ bộ trang phục làm nông (mũ có vành, thảm làm việc, ủng, tấm lót bảo vệ đầu gối...)

Đối tượng hỗ trợ

- Nữ nông dân

Số tiền hỗ trợ

- 50.000 KRW / bộ (tự trả 20%)

Thủ tục đăng ký

- Đăng ký lên văn phòng chính quyền thôn, xã, phường → Tuyển chọn → Mua bộ trang phục làm nông → Thanh toán hỗ trợ

Hỗ trợ trên bàn làm việc đa mục đích (Gangwon, Jeonbuk...)

Nội dung hỗ trợ

- Hỗ trợ chi phí mua phần phục vụ canh tác đa mục đích

Đối tượng hỗ trợ

- Nông dân nữ đang tham gia hoạt động canh tác

Chi phí hỗ trợ

- (Gangwon) 600.000 KRW (tự trả 20%),
(Jeonbuk) 500.000 KRW (tự trả 20%)

Thủ tục đăng ký

- Đăng ký tại thôn, xã, phường → Tuyển chọn → Mua dụng cụ
→ Hỗ trợ chi phí

Hỗ trợ xe vận chuyển điện nhỏ đa năng (Jeonnam)

Nội dung hỗ trợ

- 🌸 Hỗ trợ mua xe vận chuyển điện nhỏ đa năng (xe vận chuyển dùng trong nông nghiệp)
* Thực hiện hỗ trợ từ năm 2020

Đối tượng hỗ trợ

- 🌸 Người nông dân trong tỉnh
* Ưu tiên cho người già, phụ nữ và nông dân

Số tiền hỗ trợ

- 🌸 Tự thanh toán 1,65 triệu won, trên tổng số 5,5 triệu won / xe
* Ngân sách tỉnh:10%, Thành phố:30%, Nonghyup:30%,
Tự thanh toán:30%

Quy mô hỗ trợ

- 🌸 1.000 xe

Thủ tục đăng ký

- 🌸 Đăng ký lên văn phòng thôn, xã, phường, Nonghyup
→ Tuyển chọn → Hỗ trợ

Làm thuê

Nội dung kinh doanh

- 🌸 Các hợp tác xã nông nghiệp địa phương, được hỗ trợ các máy nông nghiệp khác nhau như máy kéo, máy bay không người lái dùng trong nông nghiệp, máy gặt và cùng giúp đỡ các việc nông từ gieo hạt đến thu hoạch

Mục tiêu hỗ trợ

- 🌸 Nông dân trên 70 tuổi có địa chỉ trong vùng và có một diện tích canh tác nhất định (bao gồm cả nông dân nữ)

Thủ tục đăng ký

- 🌸 Đăng ký lên thành phố, huyện và Hợp tác xã

Điều phối viên hướng dẫn quản lý nông nghiệp (thành phố Naju)

| Chính quyền địa phương |



Mục đích dự án

- Giới thiệu thiết bị tiện lợi trong nông nghiệp và phương pháp canh tác để giảm sức lao động và cải thiện điều kiện làm việc cho nông dân nữ

Nội dung dự án

- Các điều phối viên sẽ đi đến từng làng để hướng dẫn người nông dân chuyển tư thế làm việc ngồi xổm sang tư thế làm việc đứng, bằng cách giới thiệu các thiết bị làm nông tiện lợi và cách sử dụng, thu thập các bí quyết canh tác
- Giới thiệu thiết bị tập thể dục hoặc liệu pháp tập thể dục để cải thiện tình trạng đau cơ xương khớp phát sinh khi làm nông

Phương thức hoạt động

- Cử 2 điều phối viên phụ trách 20 thôn, xã, phường; tiến hành đào tạo các điều phối viên này và cử đến các làng để tăng cường quảng bá và tư vấn

Thời điểm đăng ký

- Trong tháng 1

Thủ tục đăng ký

- Đăng ký tại văn phòng thôn, xã, phường
→ Tuyển chọn → Đào tạo



Tình hình ban hành 「Chính sách về bảo tồn và nuôi dưỡng cây trồng bản địa」

| Chính quyền địa phương |



Mục đích ban hành

- ✿ Đóng góp cho nông nghiệp bền vững và sản xuất thực phẩm lành mạnh bằng cách bảo tồn và nuôi dưỡng cây trồng bản địa được trồng hoặc phát triển trên đất nông nghiệp của địa phương

Nội dung chính

- ✿ Cung cấp thanh toán trực tiếp bảo toàn thu nhập, hỗ trợ cho người bán hàng trong việc chế biến và phân phối cây trồng bản địa và hỗ trợ quảng bá để kích hoạt quá trình tiêu thụ cây trồng bản địa

* Mỗi địa phương sẽ có quy định khác nhau

Tình hình ban hành quy định

- ✿ Kể từ tháng 11 năm 2019, có 16 * địa phương đã ban hành quy định

* Gyeonggi, Gangwon, Chungnam, Jeonbuk, Jeonnam, Gyeongbuk, Gyeongnam, Jeju, Gyeonggi, Anyang, Hwaseong, Hoengseong, Goesan, Gochang, Suncheon, Yeosu



Chương trình cải thiện điều kiện chăm sóc trẻ em

| Bộ Nông lâm thủy sản và lương thực |



Trung tâm chăm sóc trẻ em cộng đồng nông thôn

Mục đích dự án

- 🌸 Cải thiện điều kiện chăm sóc trẻ em ở khu vực nông thôn bằng cách hỗ trợ thành lập và vận hành các trung tâm giữ trẻ nhỏ (3 ~ 20 bé) ở các khu vực thôn, xã, nơi không có cơ sở chăm sóc trẻ em công cộng

Nội dung hỗ trợ

- 🌸 Chi phí xây dựng cơ sở 152.000.000 KRW, chi phí hoạt động 13.700.000 KRW (50% ngân sách quốc gia, 50% ngân sách địa phương)

Đối tượng hỗ trợ

- 🌸 Nhà trẻ quốc lập và nhà trẻ của các cơ sở phúc lợi xã hội pháp nhân có thực hiện dự án Trung tâm chăm sóc trẻ em cộng đồng nông thôn

Tư vấn:

- 🌸 Ban chính sách cho nữ nông dân của Bộ Nông nghiệp và Thực phẩm(044-201-1567) / Tỉnh, thành phố; thành phố, huyện



Hỗ trợ nhà trông trẻ di động

Mục đích dự án

- 🌸 Cải thiện điều kiện chăm sóc trẻ em ở khu vực nông thôn bằng điều các xe kiềm nhà trông trẻ di động đến các làng không có cơ sở chăm sóc trẻ em và cho mượn đồ chơi và sách, hướng dẫn các chương trình chăm sóc trẻ em...

Nội dung hỗ trợ

- 🌸 Chi phí hoạt động 152.000.000 KRW (50% ngân sách quốc gia, 50% ngân sách địa phương)

Đối tượng hỗ trợ

- 🌸 Tỉnh trưởng, thị trưởng, huyện trưởng hoặc người uỷ thác muốn điều hành nhà trông trẻ di động

Tư vấn

- 🌸 Ban chính sách cho nữ nông dân của Bộ Nông nghiệp và Thực phẩm(044-201-1567) / Tỉnh, thành phố; thành phố, huyện

Nhà trông trẻ vụ mùa

Mục đích dự án

- 🌸 Hỗ trợ thành lập và vận hành các nhà trông trẻ trong những ngày cuối tuần, vụ mùa bận rộn để người nông dân có thể yên tâm làm việc.

Nội dung hỗ trợ

- 🌸 Chi phí cơ sở (20.000.000 KRW), chi phí vận hành (16.000.000 KRW)

Đối tượng hỗ trợ

- 🌸 Các tập đoàn và tổ chức thành lập và vận hành nhà trẻ mùa vụ

Tư vấn

- 🌸 Ban chính sách cho nữ nông dân của Bộ Nông nghiệp và Thực phẩm (044-201-1567) / Tổ chức tương lai nông thôn (02-509-2445)

Phúc lợi đến tận nhà

| Bộ Nông lâm thủy sản và lương thực |



Người hỗ trợ làm nông/ giáo dục

Mục đích dự án

- 🌱 Hệ thống hỗ trợ các hoạt động canh tác ổn định bằng cách cử người giúp đỡ cho nông dân không thể canh tác do tai nạn hoặc bệnh tật

Đối tượng hỗ trợ

- 🌱 Nông dân có ít hơn 5 ha đất canh tác và đã được chẩn đoán phải điều trị trong hơn 2 tuần do tai nạn hoặc phải nhập viện hơn 3 ngày do tai nạn hoặc bệnh tật
- 🌱 Nông dân đã được chẩn đoán mắc một trong bốn loại bệnh nặng và được điều trị tại bệnh viện trong vòng 6 tháng qua.
- 🌱 Nông dân nữ đã tham gia các khóa đào tạo của nông dân * 1 buổi trở lên
* Chương trình giảng dạy 6 giờ trở lên được điều hành bởi Bộ Nông nghiệp và Thực phẩm (bao gồm các tổ chức liên kết), chính quyền địa phương, Hợp tác xã hoặc các công ty phi lợi nhuận được ủy quyền bởi chính quyền trung ương và địa phương

Nội dung hỗ trợ

- 🌱 Hỗ trợ 70.000 KRW / ngày cho người giúp đỡ (trong vòng 10 ngày)
* Trong đó có 49.000 KRW từ ngân sách quốc gia (70%), 21.000 KRW tự chi trả (30%)

Cách đăng ký

- 🌱 Nộp đơn đăng ký và tài liệu chứng minh cho Hợp tác xã địa phương

Chia sẻ hạnh phúc

Mục đích dự án

- 🌱 Cử người giúp đỡ công việc nhà cho các hộ nghèo nhằm hỗ trợ các hộ gia đình duy trì sinh hoạt cơ bản và hoạt động nông nghiệp ổn định

Mục tiêu hỗ trợ

- 🌱 Các hộ gia đình có người già từ 65 tuổi trở lên sống ở nông thôn (bao gồm cả người già sống một mình), người nhận trợ cấp sinh hoạt của chính phủ (dưới 50% thu nhập trung bình), gia đình đa văn hóa, gia đình ông bà nuôi cháu và gia đình có người khuyết tật

Nội dung hỗ trợ

- 🌱 Trả tiền cho người giúp đỡ 15.000 KRW / ngày, trong đó có 10.500 KRW của ngân sách quốc gia (70%) và 30% của Hợp tác xã

Cách đăng ký

- 🌱 Gọi điện hoặc đến Hợp tác xã đăng ký

Xe bus hạnh phúc

Mục đích kinh doanh

- Thực hiện phúc lợi nông nghiệp thông qua các dịch vụ phúc lợi một cửa như hỗ trợ y tế, chụp ảnh thờ, hỗ trợ đo thị lực và đo kính lúp cho nông dân cao tuổi ở những nơi khó tiếp cận với các cơ sở y tế và phúc lợi

Nội dung kinh doanh

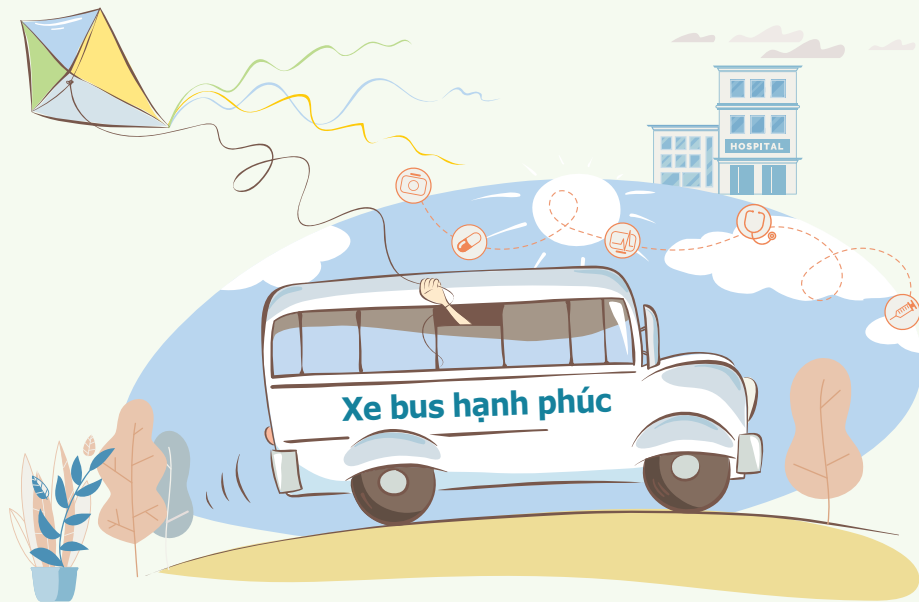
- Kiểm tra các bệnh Tây y và Đông y; hỗ trợ vật lý trị liệu cho người cao tuổi ở nông thôn, Chụp ảnh và gửi ảnh kèm khung tới tận nhà, Dịch vụ kiểm tra mắt (kính lúp), Biểu diễn văn hóa, Sửa chữa xe, Tư vấn pháp lý...

Hệ thống xúc tiến dự án

- Thực hiện: Bộ Nông lâm thủy sản và lương thực, Cơ quan điều hành: Ban vận động quốc dân yêu nông thôn
Tổ chức hợp tác tác: Liên đoàn hợp tác xã nông nghiệp quốc gia và Hợp tác xã

Tư vấn

- Ban vận động quốc dân yêu nông thôn ☎02-2080-5592



Dự án hỗ trợ Gia đình đa văn hoá nông thôn

| Bộ Nông lâm thủy sản và lương thực |



Mục đích dự án

- 🌸 Hỗ trợ phụ nữ di trú ở nông thôn thông qua các chương trình giáo dục nông nghiệp và giáo dục truyền thông cơ bản cho các gia đình đa văn hóa và người dân địa phương

Nội dung hỗ trợ

Hoạt động giáo dục định cư nông thôn cho phụ nữ di trú

- 🌸 **Giáo dục nông nghiệp cơ bản cho phụ nữ di trú:** Nông nghiệp tổng hợp, Cách sử dụng máy móc nông nghiệp
- 🌸 **Giáo dục nông nghiệp tùy chỉnh 1:1 cho phụ nữ di trú:** Giới thiệu nữ nông dân có kinh nghiệm làm người cố vấn
- 🌸 **Khóa học hỗ trợ định cư nông thôn cho gia đình đa văn hóa:** Chương trình xúc tiến hiểu biết về gia đình đa văn hóa

Thời điểm đăng ký

- 🌸 Đầu năm (tháng 1~2)

Phương pháp đăng ký

- 🌸 Đăng ký với người phụ trách phúc lợi phụ nữ của Hợp tác xã địa phương

Đa văn hoá yêu thương



Cuộc thi viết dành cho nông dân nữ

| Bộ Nông lâm thủy sản và lương thực |



Mục đích

- Tạo cơ hội cho nông dân nữ tham gia các hoạt động văn học để truyền cảm hứng cho niềm tự hào của nông dân nữ như các chuyên gia và truyền bá giá trị và tầm quan trọng của nông nghiệp và nông thôn

Phạm vi cuộc thi

- **Nông dân nữ** (nông dân, người quy nông, thanh niên, đa văn hóa)
* Câu chuyện về nông nghiệp và cuộc sống nông hàng ngày, những câu chuyện vượt khó và thích ứng với cuộc sống nông thôn

Lịch thi

- Đăng ký (tháng 4~5), chấm và trao giải (tháng 6~7)

Tiền thưởng

- **Giải thưởng lớn: 3.000.000 KRW** (Giải thưởng của Bộ trưởng Bộ trưởng Nông nghiệp và Thực phẩm), **Giải xuất sắc: 1.000.000 KRW**, **Giải khuyến khích 500.000 KRW**

* Tính đến năm 2019

Tư vấn

- Ban chính sách nông dân nữ Bộ Nông nghiệp và Thực phẩm
☎ 044-201-1567



Hỗ trợ trợ cấp sinh sản cho người không có bảo hiểm việc làm (Bộ Tuyển dụng và Việc làm)

| Tổ chức liên quan |



Mục đích dự án

- Giải quyết điểm mù của chế độ bảo vệ thai sản Bảo hiểm việc làm thông qua bảo vệ thai sản và hỗ trợ sinh kế của phụ nữ bị giảm thu nhập sau khi sinh con và không có bảo hiểm việc làm

Đối tượng hỗ trợ

Phụ nữ sinh con và vẫn tiếp tục tham gia làm nông

- Nông dân nữ đăng ký làm quản lý hoặc quản lý chung trong thông tin đăng ký quản lý nông nghiệp
- Nông dân nữ làm việc tại nơi làm việc không được Bảo hiểm Việc làm bảo hiểm ít nhất 3 tháng trong số 18 tháng trước khi sinh

Số tiền hỗ trợ

- 1.500.000 KRW (500.000 KRW/tháng, nhận trong 3 tháng)

Thời điểm đăng ký

- Trong vòng 1 năm, kể từ thời điểm sinh hoặc sau khi sinh

Tư vấn

- Trung tâm tư vấn khách hàng Bộ Tuyển dụng và Lao động (Không cần mã quốc gia ☎1350)



Chính sách hỗ trợ mang thai và sinh nở (Bộ Y tế và Phúc lợi)

| Tổ chức liên quan |



Phân loại	Nội dung
Hỗ trợ kiểm tra di chứng bẩm sinh và máy trợ thính	Chẩn đoán sớm di chứng bẩm sinh và phục hồi chức năng ngay trong giai đoạn đầu để ngăn ngừa dị tật có thể phát sinh do bị di chứng như ảnh hưởng tới ngôn ngữ, trí tuệ, rối loạn phát triển, khó thích nghi với xã hội...
Tín dụng sinh con quốc gia	Hỗ trợ bổ sung cho các thành viên gia nhập bảo hiểm hưu trí quốc gia và đã sinh từ hai con trở lên, để khuyến khích sinh con và mở rộng trợ cấp hưu trí
In ấn và phân phối sổ tay sức khỏe	In ấn và phân phát sổ tay sức khỏe bà mẹ và trẻ em tiêu chuẩn để hỗ trợ và quản lý thông tin về tiêm chủng, kiểm tra, xét nghiệm và nuôi dạy con cái
Hỗ trợ dịch vụ tích hợp cho trẻ em	Thúc đẩy tăng trưởng và phát triển lành mạnh bằng cách cung cấp các dịch vụ tích hợp tùy chỉnh cho trẻ em các gia đình thu nhập thấp
Hỗ trợ chi phí sinh con cho phụ nữ khuyết tật	Hỗ trợ chi phí sinh con cho phụ nữ khuyết tật phải chịu thêm chi phí cho việc mang thai và sinh nở
Xét nghiệm bất thường chuyển hóa bẩm sinh và hỗ trợ chăm sóc bệnh nhân	Phát hiện sớm và điều trị các chuyển hóa bẩm sinh bất thường, ngăn ngừa phát sinh các rối loạn và tăng cường sức khỏe của trẻ sơ sinh
Hỗ trợ phí điều trị cho phụ nữ mang thai và sinh nở thuộc đối tượng được hưởng trợ cấp y tế	Hỗ trợ chi phí y tế cho phụ nữ mang thai và sinh nở thuộc đối tượng được hưởng trợ cấp y tế
Hỗ trợ phí điều trị cho sản phụ vị thành niên	Hỗ trợ chi phí y tế khi mang thai và sinh nở cho sản phụ ở độ tuổi vị thành niên
Hỗ trợ phí điều trị cho trẻ sinh non, trẻ bị bệnh di truyền	Hỗ trợ chi phí y tế điều trị cho trẻ sinh non và trẻ bị bệnh di truyền đã đăng ký trên danh sách của Bộ Y tế và Phúc lợi
Hỗ trợ phí điều trị cho sản phụ có nguy cơ cao	Hỗ trợ chi phí y tế cho việc điều trị và quản lý phụ nữ mang thai trong giai đoạn có nguy cơ cao
Hỗ trợ phí sinh sản	Hỗ trợ khoản thanh toán cho phụ nữ của gia đình người thụ hưởng đã hoặc sẽ sinh con
Hỗ trợ điều trị vô sinh	Hỗ trợ một phần phí điều trị cho các cặp vợ chồng có thu nhập thấp, những người chỉ có thể thụ thai thông qua một số phương pháp điều trị nhất định, chẳng hạn như thụ tinh trong ống nghiệm.
Hỗ trợ chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ	Hỗ trợ dịch vụ của các chuyên gia chăm sóc sức khỏe cho mẹ và bé sơ sinh đến tận nhà để hỗ trợ phục hồi sức khỏe cho mẹ và chăm sóc trẻ sơ sinh
Hỗ trợ phí khám sức khỏe trẻ sơ sinh cho người nhận trợ cấp y tế	Theo dõi và quản lý quá trình tăng trưởng và phát triển của trẻ bằng cách giới thiệu các chương trình kiểm tra sức khỏe theo độ tuổi cụ thể
Hỗ trợ tã và sữa bột cho các hộ gia đình có thu nhập thấp	Hỗ trợ tã và sữa bột cho các hộ gia đình có thu nhập thấp

Chính sách hỗ trợ chăm sóc trẻ em (Bộ Phụ nữ và Gia đình)

| Tổ chức liên quan |



Hỗ trợ trông trẻ

Nội dung dự án

- 🌸 Dịch vụ đến tận nhà hỗ trợ chăm sóc trẻ của chính phủ, các chuyên gia chăm sóc trẻ sẽ đến nhà để giúp đỡ chăm sóc trẻ từ hơn 3 tháng ~ dưới 12 tuổi để chăm sóc trẻ an toàn

Phương pháp đăng ký

- 🌸 Trang web dịch vụ hỗ trợ trông trẻ <http://idolbom.go.kr>

Tư vấn

- 🌸 Dự án hỗ trợ trông trẻ ☎1577-2514

Trung tâm chăm sóc trẻ cộng đồng

Nội dung dự án

- 🌸 Hỗ trợ không gian nơi phụ huynh trao đổi kinh nghiệm nuôi dạy con cái, trẻ em có thể vui chơi với các bạn cùng tuổi, dùng đồ chơi và đọc sách

Đối tượng hỗ trợ

- 🌸 Gia đình có con dưới 18 tuổi

Nội dung dịch vụ

- 🌸 Cung cấp địa điểm cho các hoạt động chăm sóc an toàn cho trẻ em, các cơ hội chia sẻ thông tin như cung cấp thông tin và truyền thông chăm sóc trẻ em, các chương trình điều hành và hỗ trợ như diễn kịch truyền cổ tích, cho thuê đồ chơi và sách

Tư vấn

- 🌸 Trung tâm sức khỏe gia đình tại địa phương

Voucher dành cho nông dân nữ

| Chính quyền địa phương |



Mục đích dự án

- Cung cấp cơ hội tham gia các hoạt động văn hóa cho nông dân nữ ở các vùng khó tiếp cận văn hoá giải trí

Đối tượng hỗ trợ

- Phụ nữ ở nông thôn, trực tiếp tham gia hoạt động nông nghiệp và đảm bảo quy mô làm nông nhất định

Số tiền hỗ trợ

- Địa phương 130.000 ~ 200.000 KRW / năm (hỗ trợ 80 ~ 100%, tự trả 20%)

Nội dung hỗ trợ

- Phiếu sử dụng voucher trong các hoạt động y tế, văn hóa, du lịch và thể thao

Thủ tục đăng ký

- Đăng ký lên thôn, xã → Tuyển chọn (huyện)
→ Đề đạt với Ngân hàng Nonghyup của huyện
- * Đối tượng hỗ trợ, số tiền hỗ trợ, tỉ lệ tự chi trả và thủ tục đăng ký khác nhau tùy thuộc vào điều kiện của từng chính quyền địa phương.

* Chính quyền địa phương và nông dân yêu cầu Nonghyup cấp thẻ voucher

Tình trạng hỗ trợ voucher cho nông dân nữ (Tính đến tháng 9 năm 2019)

Tỉnh, thành phố	Số tiền (tỉ lệ tự trả)	Năm 2019	
		Số người (người)	Ngân sách (1 triệu won)
Incheon	200.000 KRW (20%)	960	192
Gyeonggi	200.000 KRW (20%)	3,500	700
Gangwon	200.000 KRW (20%)	14,968	2,664
Chungbuk	170.000 KRW (12%)	40,767	6,930
Chungnam	200.000 KRW (15%)	62,045	12,409
Jeonbuk	150.000 KRW (13%)	28,000	4,250
Jeonnam	200.000 KRW (10%)	91,000	18,200
Gyeongbuk	150.000 KRW (20%)	12,000	1,800
Gyeongnam	130.000 KRW (20%)	30,030	3,903
Jeju	130.000 KRW (không có)	11,538	1,500
Tổng	13~20 KRW (0-20%)	294,808	52,548

Người giúp đỡ làm nông (giúp đỡ sinh sản)

| Chính quyền địa phương |



Mục đích dự án

- 🌸 Nếu một nữ nông dân phải nghỉ làm do sinh con thì sẽ có người giúp đỡ việc đồng áng để ngăn chặn sự gián đoạn trong công việc và bảo vệ chất lượng cuộc sống của bà mẹ và trẻ em

Đối tượng hỗ trợ

- 🌸 Nông dân nữ sắp hoặc đã sinh sản

Số tiền hỗ trợ

- 🌸 Hỗ trợ 80 ~ 100% trong số 40.000 ~ 70.000 KRW chi phí một ngày, tùy từng chính quyền địa phương (0 ~ 20% tự thanh toán)

Số ngày hỗ trợ

- 🌸 Hỗ trợ 45 ~ 90 ngày tùy theo từng chính quyền địa phương

Thời gian đăng ký

- 🌸 Từ 180 ngày trước khi sinh con đến 90 ngày sau khi sinh con
* Số tiền hỗ trợ, tỉ lệ tự chi trả và thời gian đăng ký khác nhau, tùy thuộc vào điều kiện của từng địa phương

Phương pháp đăng ký

- 🌸 Đăng ký tại thôn, xã, phường

Tình hình dự án người giúp đỡ làm nông (tính đến tháng 11 năm 2019)

(Đơn vị: KRW)

Tỉnh, thành phố	Thời gian hỗ trợ	Chi phí 1 ngày
Daegu	90 (nhà nhiều con là 120 ngày)	66,800(20%)
Sejong	60	66,800(0%)
Gyeonggi	90	66,800(0%)
Gangwon	90	61,000(20%)
Chungbuk	80	66,800~70,000(15%~30%) * Thực hiện ở Boeun, Okcheon, Yeongdong, Goesa, Eumseong
Chungnam	45~90	40,000~66,800(0~20%) * Thực hiện ở Seosan, Nonsan, Cheongyang, Geumsan, Buyeo, Hongseong, Yesan, Taean
Jeonbuk	70	70,000(10%)
Jeonnam	70	66,800(20%)
Gyeongbuk	90	60,000(20%)
Gyeongnam	90	50,000(15%)
Jeju	90	70,000(20%)

Hỗ trợ bữa ăn trong mùa vụ

| Chính quyền địa phương |



Mục đích dự án

- Giảm gánh nặng hộ gia đình của nông dân nữ trong mùa canh tác, nâng cao năng suất nông nghiệp và cải thiện chất lượng cuộc sống của nông dân thông qua sự tham gia và tập trung trong lúc mùa vụ.

Nội dung hỗ trợ

- Chi phí đồ ăn và tiền công khi phục vụ bữa ăn chung
- * Nội dung và thời gian hỗ trợ khác nhau tùy thuộc vào điều kiện của chính quyền địa phương.

Thủ tục đăng ký

- Đăng ký tại thôn, xã, phường

Tình hình hỗ trợ năm 2019(7 tỉnh, 2.646 làng, 6.250 triệu KRW)

(Đơn vị:nơi, triệu KRW)

Địa phương		Gang won	Chung buk	Chung nam	Jeon buk	Jeon nam	Gyeong buk	Gyeong nam	Tổng
Khu vực	Số làng	128	50	300	500	1,450	7	211	2,646
	Tiền hỗ trợ một làng	5	1.9	1.5	3.2	2	20	2	2.4
	Tổng ngân sách	642	96	450	1,600	2,900	140	422	6,250



Trung tâm nông dân nữ

| Chính quyền địa phương |



Mục đích dự án

- 🌱 Cải thiện chất lượng cuộc sống của nông dân nữ bằng cách tư vấn tâm lý và cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ em và hướng dẫn trẻ em học tập sau giờ học để nông dân nữ có thể yên tâm canh tác.

Chức năng chính

- 🌱 Chăm sóc trẻ sơ sinh, hướng dẫn sau giờ học cho trẻ em nông thôn, tư vấn khiếu nại và tổ chức các hoạt động giáo dục, văn hóa, và các dự án khác

Ngân sách hỗ trợ

- 🌱 Trung bình 120.000.000 KRW / địa điểm (Không bao gồm chi phí tự thanh toán* tính đến năm 2019)

* Trợ cấp và số tiền tự trả khác nhau tùy thuộc vào chính quyền địa phương (0 ~ 30% tự trả)

Ban hành chính sách về Trung tâm Nông dân nữ (2019, 3 thành phố và quận): Naju-si, Muan-gun, Andong-si

Tình hình thành lập Trung tâm Nông dân nữ (39 địa điểm trong năm 2019)

Phân loại	Tên trung tâm	Số điện thoại	Phân loại	Tên trung tâm	Số điện thoại
Gyeonggi (3)	Trung tâm Nông dân nữ Yongin	031-339-2040	Jeonnam (4)	Trung tâm Nông dân nữ Jangseong	061-394-3035
	Trung tâm Nông dân nữ Yeosu	031-881-5588		Trung tâm Nông dân nữ Naju	061-335-1288
	Trung tâm Nông dân nữ Icheon	031-634-6720		Trung tâm Nông dân nữ Goheung	061-835-7266
Gangwon (2)	Trung tâm Nông dân nữ Hoengseong	033-345-2468		Trung tâm Nông dân nữ Muan	061-453-4513
	Trung tâm Nông dân nữ Yanggu	033-481-9232	Gyeongbuk(1)	Trung tâm Nông dân nữ Andong	054-823-0030
Chungnam (7)	Trung tâm Nông dân nữ Seocheon	041-952-6323	Gyeongnam (6)	Trung tâm Nông dân nữ Jinju	055-761-1891
	Trung tâm Nông dân nữ Hongseong	041-633-0518		Trung tâm Nông dân nữ Geochang	055-943-5180
	Trung tâm Nông dân nữ Yesan	041-338-7057		Trung tâm Nông dân nữ Hapcheon	055-931-8205
	Trung tâm Nông dân nữ Nonghyup Cheongyang	041-943-2861		Trung tâm Nông dân nữ Haman	055-585-8880
	Trung tâm Nông dân nữ Nonghyup Yesan	041-330-6812		Trung tâm Nông dân nữ Changwon	055-291-4624
	Trung tâm Nông dân nữ Nonghyup Hongseong	041-630-2008		Trung tâm Nông dân nữ Goseong	055-672-4747
	Trung tâm Nông dân nữ Nonghyup Gongju	041-852-8302	Jeju (8)	Trung tâm Nông dân nữ Hamdeok	064-784-9688
Jeonbuk (8)	Trung tâm Nông dân nữ Busan	063-581-1191		Trung tâm Nông dân nữ Seongsan	064-782-0606
	Trung tâm Nông dân nữ Jinan	063-433-1936		Trung tâm Nông dân nữ Hawon	064-792-5111
	Trung tâm Nông dân nữ Sannae	063-636-5399		Trung tâm Nông dân nữ Daejeong	064-794-4497
	Trung tâm Nông dân nữ Imsil	063-642-7800		Trung tâm Nông dân nữ Kimyeong	064-783-5031
	Trung tâm Nông dân nữ Jirisan	063-636-1022		Trung tâm Nông dân nữ Aewol	064-799-1235
	Trung tâm Nông dân nữ Gochang	063-561-3936		Trung tâm Nông dân nữ Nonghyup Hamgyeong	064-773-1551
	Trung tâm Nông dân nữ Baeksan	063-582-0391		Trung tâm Nông dân nữ Hallim	070-8801-6122
	Trung tâm Nông dân nữ Sunchang	063-653-9110			

Tổ chức biểu diễn văn nghệ tại địa phương (Tỉnh Chungbuk)

| Chính quyền địa phương |



Mục đích dự án

- Thu hẹp khoảng cách văn hóa bằng cách cung cấp cơ hội hưởng thụ văn hóa cho nông dân nữ và gia đình vốn không có điều kiện tiếp cận các sinh hoạt văn hoá ở nông thôn

Nội dung hỗ trợ

- Biểu diễn văn hóa nghệ thuật nông thôn
-5 lĩnh vực (âm nhạc, diễn kịch, khiêu vũ, nghệ thuật truyền thống, nghệ thuật tổng hợp)

Số lần hỗ trợ

- 22 buổi biểu diễn năm 2019

Đối tượng hỗ trợ

- Các thành phố, huyện hoặc trường học vùng sâu vùng xa

Thời điểm đăng ký

- Vào tháng cuối (11~12) của năm trước đó

Tư vấn

- Ban văn hoá nghệ thuật tỉnh Chungbuk
043-220-3842



Phụ cấp nông dân

| Chính quyền địa phương |



Mục đích dự án

🌸 Cung cấp lợi ích cơ bản để đảm bảo thu nhập cơ bản của nông dân và thúc đẩy phát triển bền vững và chức năng phúc lợi nông thôn

🌸 Một số chính quyền địa phương đang xúc tiến dự án Phụ cấp nông dân mà không xét đến diện tích canh tác của người nông dân

* Giấy chứng nhận quà tặng bằng tiền mặt hoặc khu vực trị giá 600.000 ~ 1.200.000 KRW cho mỗi hộ nông dân mỗi năm
(đề ra tiêu chuẩn về thu nhập ngoài hoạt động nông nghiệp, hoạt động công ích theo từng địa phương)

* * Lịch trình dự kiến:

(Đang thi hành) Haenam, Gangjin, Hampyeong, Gochang, Bonghwa, Hwasun...

(Nửa cuối năm 2019) Gwangyang, Yeosu, Buyeo, Yeongam, Iksan...

(2020) Gyeonggi, Gangwon, Chungnam, Jeonbuk, Jeonnam, Cheongsong...



📍 Đang thi hành
📍 Nửa cuối năm 2019
📍 2020

Mở rộng giáo dục bình đẳng giới

| Bộ Nông lâm thủy sản và lương thực |



Mục đích

- Tăng cường giáo dục bình đẳng giới và nâng cao chất lượng giáo viên hướng dẫn bình đẳng giới để thiết lập văn hóa bình đẳng giới ở nông thôn

Nội dung

- Mở rộng giáo dục bình đẳng giới * cho các nhân viên làm việc trong Bộ Nông nghiệp và Thực phẩm và chính quyền địa phương
* Thiết lập khóa học "Tìm hiểu chính sách cho nông dân nữ" tại Viện đào tạo cán bộ Bộ Nông nghiệp và Thực phẩm
- Mở rộng giáo dục bình đẳng giới trong các khóa học giáo dục dài hạn cho nông dân do Bộ Nông nghiệp và Thực phẩm và các tổ chức liên quan thực hiện
- Nâng cao chất lượng giáo viên hướng dẫn bình đẳng giới nông dân nữ, những người có thể giáo dục hiệu quả bình đẳng giới và phòng chống bạo lực ở nông thôn

Tư vấn

- Ban chính sách nông dân nữ Bộ Nông nghiệp và Thực phẩm 044-201-1568



Đào tạo giảng viên bình đẳng giới (thành phố Naju)

| Chính quyền địa phương |



Mục tiêu kinh doanh

- ⚙️ Cải thiện nhận thức và hành vi phân biệt giới tính của nông dân bằng cách đào tạo nông dân nữ thành người hướng dẫn bình đẳng giới

Thời điểm tổ chức bài giảng

- ⚙️ Từ tháng 6 ~ 12/ 2019 trừ thời gian mùa vụ (20 lần)

Đối tượng

- ⚙️ Khoảng 30 học sinh, gồm những nữ lãnh đạo nông thôn và người muốn làm giảng viên bình đẳng giới

Tư vấn

- ⚙️ Đội hỗ trợ nông dân nữ thành phố Naju 061-339-7356



Chế độ hỗ trợ và phòng chống bạo lực gia đình



Các biện pháp đối phó với bạo lực gia đình

- 🌸 Báo cáo với cảnh sát ở 112 (không cần mã quốc gia)
- 🌸 Yêu cầu trợ giúp qua tổng đài hỗ trợ nữ giới khẩn cấp 1366 hoặc trung tâm tư vấn bạo lực gia đình gần nhất
- 🌸 Phụ nữ di trú có thể nói chuyện bằng tiếng mẹ đẻ khi gọi tổng đài 1577-1366 hỗ trợ 13 thứ tiếng
- 🌸 Cung cấp thông tin chính xác và cụ thể về tình hình bạo lực gia đình khi cảnh sát có mặt

Hỗ trợ nhiều mặt cho các nạn nhân của bạo lực gia đình

Hỗ trợ tư vấn

- 🌸 Hỗ trợ 24 giờ trong ngày qua tổng đài không cần mã quốc gia 1366 để nhận khai báo hoặc tư vấn về bạo lực gia đình
 - ※ Phụ nữ di trú có thể gọi điện 24/24 bằng bảng ngôn ngữ mẹ đẻ qua tổng đài 1577-1366

Hỗ trợ khẩn cấp

- 🌸 Hỗ trợ khẩn cấp khi nạn nhân của bạo lực gia đình không thể tiếp tục duy trì cuộc sống trong gia đình

Hỗ trợ y tế

- 🌸 Hỗ trợ chi phí chăm sóc y tế và điều trị y tế miễn phí cho các nạn nhân cần điều trị về thể chất và tinh thần do bạo lực gia đình

Hỗ trợ pháp lý miễn phí

- 🌸 Các nạn nhân của bạo lực gia đình (bao gồm cả phụ nữ di trú sống ở Hàn Quốc) có thể nộp đơn xin tư vấn pháp lý miễn phí và nhận trợ giúp pháp lý miễn phí cho các vụ án dân sự liên quan đến bạo lực gia đình.

※ Số đại diện của Tập đoàn Trợ giúp Pháp lý Hàn Quốc: 132 (không có mã quốc gia), trang web: <http://www.klac.or.kr>

※ Đại diện Văn phòng Tư vấn Luật Gia đình Hàn Quốc Số: 1644-7077, trang web: <http://lawhome.or.kr>

Hỗ trợ nơi lánh nạn

- 🌸 Các nạn nhân bạo lực gia đình có thể đến nơi lánh nạn sau khi trình bày với các cơ quan phụ trách. Đặc biệt, còn có các cơ sở riêng biệt dành cho nạn nhân của bạo lực gia đình có các bé trai trên 10 tuổi

Hỗ trợ nhà ở

- 🌸 Hỗ trợ thuê nhà nếu nạn nhân và trẻ em bị bạo lực gia đình muốn có một nơi cư trú ổn định và lâu dài



Đăng đánh giá của bạn trên trang web của Nông dân nữ
(<http://mafra.go.kr/woman>)